

Số: **30** /NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 07 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất theo quy định
tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến
Luật Quy hoạch năm 2018;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5
năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-
CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết
thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi,
bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Xét các Tờ trình: số 4811/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023 và số
5038/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo
thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

1. Thông qua danh mục 296 công trình, dự án, tổng diện tích 868,47 ha (trong đó có 259,42 ha đất trồng lúa; 58,72 ha đất rừng phòng hộ và 550,33 ha đất khác) cần thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An (có danh mục kèm theo).

2. Điều chỉnh tên gọi dự án Khu đô thị tại khối Sỹ Tân, Yên Trung, phường Quỳnh Dị, thị xã Hoàng Mai đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 (stt 01, mục VII, trang 12 danh mục kèm theo) thành “Khu nhà ở tại khối Sỹ Tân, Yên Trung, phường Quỳnh Dị”.

3. Điều chỉnh diện tích thu hồi đất dự án Khu đô thị tại xã Văn Thành và thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 (stt 73, mục V, trang 13 danh mục kèm theo) từ “26,68 ha” thành “25,19 ha”.

4. Điều chỉnh tên gọi và diện tích thu hồi đất dự án Khu đô thị Nghi Hương tại phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 (stt 2, mục II, trang 4 danh mục kèm theo) với quy mô diện tích 9,7 ha, hiện trạng đất khác thành “*Dự án Khu nhà ở tại phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, quy mô diện tích 8,88 ha, hiện trạng đất khác*”.

5. Điều chỉnh tên gọi và diện tích thu hồi đất dự án Khu đô thị Nghi Hương, Nghi Thu tại phường Nghi Hương và phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 (stt 3, mục II trang 4 danh mục kèm theo) với quy mô diện tích 16,5 ha, hiện trạng 6,20 ha đất trồng lúa và 10,30 ha đất khác thành “*Dự án Khu nhà ở tại phường Nghi Hương và phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, quy mô diện tích 15,66 ha, hiện trạng 6,20 ha đất trồng lúa và 9,46 ha đất khác*”.

6. Điều chỉnh tên gọi và diện tích thu hồi đất dự án Khu đô thị tại phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 (stt 17, mục II trang 4 danh mục kèm theo) với quy mô diện tích 16,20 ha, hiện trạng đất khác thành “*Dự án Khu nhà ở tại phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, quy mô diện tích 13,16 ha, hiện trạng 8,86 ha đất trồng lúa và 4,30 ha đất khác*”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua.

Bãi bỏ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An./.

Nơi nhận: *Du*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

Phụ lục:
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH
TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN
(Kèm theo Nghị quyết số 30 /NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng cộng có 296 công trình, dự án, diện tích 868,47 ha							
I	Thành phố Vinh							
1	Xây dựng khu đô thị mới Cửa Tiền (phần còn lại)	Phường Vinh Tân	0,84				0,84	Điểm d
2	Xây dựng đường Lý Thường Kiệt (đoạn qua phường Hưng Bình) và hạ tầng kỹ thuật khu công viên, bãi đỗ xe, nhà văn hóa khối và chia lô tái định cư tại khối Vinh Phúc	Các phường: Hưng Bình, Hưng Phúc	1,93				1,93	Điểm b
3	Xây dựng Trung tâm thương mại và chung cư cao tầng (BMC Vinh Plaza)	Phường Quán Bàu	0,15				0,15	Điểm d
4	Nâng cấp đường Lương Lương, xã Nghi Liên (giai đoạn 1)	Xã Nghi Liên	0,60	0,02			0,58	Điểm b
5	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 8, xã Hưng Chính (phần diện tích còn lại)	Xã Hưng Chính	2,01	2,01				Điểm b
6	Xây dựng nhà văn hóa xóm Xuân Tín	Xã Nghi Đức	0,08				0,08	Điểm c
7	Xây dựng nhà văn hóa xóm Xuân Hoa	Xã Nghi Đức	0,04				0,04	Điểm c
8	Xây dựng đường Lương Định Của	Phường Quang Trung	0,07				0,07	Điểm b
9	Cải tạo, nâng cấp đường 2001 và tuyến nhánh thuộc khối Hưng Phúc	Phường Hưng Phúc	0,10				0,10	Điểm b
10	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Quốc Trị	Phường Hưng Phúc	0,05				0,05	Điểm b
11	Xây dựng đường Lê Mao kéo dài (giai đoạn 2)	Phường Vinh Tân	2,00				2,00	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
12	Xây dựng đường quy hoạch 18 m từ đường Nguyễn thái Học nối đường Hoàng Nghĩa Lương	Phường Lê Lợi	0,14				0,14	Điểm b
13	Xây dựng đường Lê Ngọc Hân	Xã Nghi Đức	0,88	0,29			0,59	Điểm b
14	Cải tạo vỉa hè đường Lê Hồng Phong	Các phường: Trường Thi, Hưng Bình	0,08				0,08	Điểm b
15	Hạ tầng khu dân cư (chia lô đất ở dân cư để đấu giá và tái định cư) xóm Xuân Bình 13 (vị trí 4), xã Nghi Đức	Xã Nghi Đức	0,94				0,94	Điểm b
16	Xây dựng sân vận động xã Nghi Đức	Xã Nghi Đức	0,15				0,15	Điểm a
17	Nâng cấp đường Lê Thiết Hùng	Phường Bến Thủy	0,30				0,30	Điểm b
18	Khu quy hoạch chia lô đất ở Xí nghiệp xây dựng số 1 - Công ty Xây dựng số 6, khối 7 (Lô đất số 18, 19 và 71)	Phường Bến Thủy	0,03				0,03	Điểm d
19	Xây dựng đường Lê Ninh (đoạn còn lại)	Phường Quán Bàu	0,80	0,05			0,75	Điểm b
20	Xây dựng đường Trần Hưng Đạo kéo dài (đoạn từ đường Đặng Thái Thân đến đường Hồ Hữu Nhân)	Các phường: Cửa Nam, Vinh Tân	2,70				2,70	Điểm b
21	Xây dựng hồ chứa nước tưới và nâng cấp hạ tầng vùng sản xuất rau an toàn xóm Vinh Xuân	Xã Hưng Đông	0,70	0,07			0,63	Điểm b
22	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm Ngũ Lộc (phần còn lại)	Xã Hưng Lộc	0,10				0,10	Điểm b
23	Cải tạo, mở rộng nhà văn hóa khối 8 và tái định cư khối 8	Phường Lê Lợi	0,13	0,11			0,02	Điểm c
24	Mở rộng đường Kim Đồng (phần còn lại)	Phường Hưng Phúc	0,15				0,15	Điểm b
25	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại khối 2 (phần còn lại)	Phường Bến Thủy	0,58				0,58	Điểm b
26	Xây dựng đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò (giai đoạn 2)	Các xã: Nghi Phú, Nghi Đức	1,00	0,10			0,90	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
27	Xây dựng mới trường THPT chuyên Phan Bội Châu	Xã Nghi Ân	4,98	4,60			0,38	Điểm a
28	Chống quá tải, cải tạo, giảm tổn thất điện năng trên lưới điện trung hạ áp huyện Nghi Lộc và lân cận	Xã Nghi Liên	0,06	0,06				Điểm b
29	Cây TBA, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN các TBA khu vực thị xã Cửa Lò	Các xã: Nghi Ân, Nghi Đức	0,02	0,02				Điểm b
30	Xây dựng cơ sở hạ tầng cơ sở II - Trường Đại học Vinh	Xã Nghi Ân	12,92	11,69			1,23	Điểm a
31	Khu dân cư tại xóm 9, xã Nghi Phú	Xã Nghi Phú	5,98	3,50			2,48	Điểm d
32	Chỉnh trang khu dân cư và phát triển đô thị mới tại xã Nghi Kim, Nghi Liên	Các xã: Nghi Kim, Nghi Liên	42,60	14,35			28,25	Điểm d
33	Khu nhà ở hai bên đường 24 m đoạn từ đường Lý Tự Trọng đến đường Phạm Đình Toái	Phường Hà Huy Tập	2,31	1,92			0,39	Điểm d
34	Khu dân cư mới tại xã Hưng Hòa	Xã Hưng Hòa	5,00	4,51			0,49	Điểm d
35	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư để di dân khẩn cấp 24 hộ dân ra khỏi vùng thiên tai xóm Thuận Hòa, xã Hưng Hòa	Xã Hưng Hòa	1,87	1,87				Điểm c
II	Thị xã Cửa Lò							
1	Khu dân cư phía bắc cầu Trắng phường Nghi Hòa	Phường Nghi Hòa	7,20	1,20			6,00	Điểm d
2	Tiểu dự án: Xây dựng, nâng cấp các tuyến đường nội thị, thị xã Cửa Lò	Các phường: Nghi Thu, Nghi Hương	3,70	1,60			2,10	Điểm b
III	Huyện Nghi Lộc							
1	Cụm công nghiệp Trường Thạch (Nhà máy xấp Hưng Luận)	Xã Nghi Trường	4,65				4,65	Điểm d
2	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở dân cư tại xã Nghi Thiết	Xã Nghi Thiết	0,52				0,52	Điểm b
3	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở dân cư tại xã Nghi Xuân	Xã Nghi Xuân	0,56				0,56	Điểm b
4	Hạ tầng chia lô đất ở tái định cư phục vụ GPMB dự án đường giao thông trục chính dọc trung tâm thị trấn Quán Hành	Thị trấn Quán Hành	0,38				0,38	Điểm c
5	Xây dựng cơ sở II - Trường Đại học Vinh	Xã Nghi Phong	19,20	16,70			2,50	Điểm a
6	Chia lô đất ở dân cư tại xã Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ	0,14				0,14	Điểm d

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
7	Cải tạo, mở rộng đường dân sinh từ đường N5 vào UBND xã Nghi Hưng	Xã Nghi Hưng	7,80	2,33			5,47	Điểm b
8	Tuyến đường nối huyện Nghi Lộc và thị xã Cửa Lò (Đoạn từ QL46 qua đường Chợ Sơn - Phúc Thọ đến đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) - Cửa Lò (Nghệ An))	Xã Nghi Trường	0,58				0,58	Điểm b
9	Xây dựng Trạm y tế xã Nghi Long	Xã Nghi Long	0,35				0,35	Điểm a
10	Chống quá tải, cải tạo, giảm tổn thất điện năng trên lưới điện trung hạ áp huyện Nghi Lộc và lân cận	Các xã: Nghi Lâm, Nghi Trung, Nghi Diên, Nghi Thịnh	0,08	0,08				Điểm b
11	Cây TBA giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN các TBA khu vực TX Cửa Lò	Các xã: Khánh Hợp, Nghi Thái, Phúc Thọ	0,07	0,07				Điểm b
12	Giảm TBA CQT, giảm bán kính, giảm TTĐN TBA: Diễn Yên 4, Diễn Đoài 3, 4, Diễn Hồng 2, 5, 6, Diễn Vạn 3, Diễn Mỹ 3 huyện Diễn Châu và TBA: Nghi Hương 1, 5, Hải Triều, Nghi Hải 4, Phúc Thọ 2, 6, Nghi Thái 3, Nghi Tân 3 thị xã Cửa Lò	Các xã: Phúc Thọ, Nghi Thái	0,03	0,03				Điểm b
13	Cây TBA giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN các TBA số 7 Nghi Hoa, 9 Nghi Trung, 1 Nghi Văn, 2, 6 Nghi Liên, 9, 11 Nghi Yên, Xà Rạ, 1 Nam Yên, 2, 5, 7, 10 Nghi Kiều, 2, 3 Nghi Thuận, 5 Nghi Hoa, 5 Nghi Yên, 2 Nghi Mỹ, huyện Nghi Lộc	Thị trấn Quán Hành và các xã: Nghi Hoa, Nghi Trung, Nghi Văn, Nghi Yên, Nghi Kiều, Nghi Thuận, Nghi Mỹ	0,20	0,20				Điểm b
14	Xử lý khoảng cách pha đất thấp và giảm thiểu vi phạm HLLĐCA tại huyện Yên Thành, huyện Đô Lương, huyện Nam Đàn, huyện Nghi Lộc, huyện Diễn Châu, huyện Anh Sơn, thị xã Cửa Lò, TP Vinh	Xã Nghi Thái	0,05	0,05				Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
15	Nâng cao độ tin cậy cung cấp lưới điện trung áp tỉnh Nghệ An theo phương án đa chia đa nối (MDMC) khu vực thị xã Thái Hòa, huyện Nghĩa Đàn, Quỳnh Hợp, Đô Lương, Thanh Chương, Nghi Lộc	Các xã: Nghi Công Nam, Nghi Phương, Nghi Đồng	0,05	0,05				Điểm b
16	Nâng cao độ tin cậy cung cấp lưới điện trung áp tỉnh Nghệ An theo phương án đa chia đa nối (MDMC) khu vực thị xã Cửa Lò, thị xã Hoàng Mai, huyện Quỳnh Lưu, Yên Thành, Diễn Châu, Nghi Lộc, Nam Đàn	Các xã: Khánh Hợp, Nghi Diên, Nghi Trung, Nghi Lâm, Nghi Mỹ	0,08	0,08				Điểm b
17	Cải tạo mạch vòng trung áp khu vực huyện Nghĩa Đàn - Thái Hòa và huyện Nghi Lộc gồm: Mạch vòng 35kV của ĐZ 373E15.36 TBA 110kV Bắc Á và ĐZ 371E15.2 TBA 110kV Nghĩa Đàn; Mạch vòng 35kV của ĐZ 376E15.4 TBA 110kV Đô Lương và ĐZ 373E15.1 TBA 220kV Hưng Đông (E15.1)	Các xã: Nghi Mỹ, Nghi Kiều, Nghi Lâm	0,08	0,08				Điểm b
18	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm TĐN khu vực xã: Nghi Liên, Nghi Mỹ, Hưng Yên Bắc, Nghi Tiến, Hưng Tây, Nghi Trường, Nghi Long	Các xã: Nghi Mỹ, Nghi Tiến, Nghi Trường, Nghi Long	0,10	0,10				Điểm b
IV	Huyện Diễn Châu							
1	Đường giao thông nối từ Quốc lộ 1A đến đường 205 xã Diễn Trường	Xã Diễn Trường	1,20	0,70			0,50	Điểm b
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.254 đoạn từ Quốc lộ 7B đến xã Diễn Liên, huyện Diễn Châu	Các xã: Diễn Liên, Diễn Đồng, Diễn Tháp	1,50	0,80			0,70	Điểm b
3	Xây dựng tuyến đường ĐH.261 nối QL1A và đường ven biển qua các xã Diễn Hồng, Diễn Phong, Diễn Mỹ và Diễn Hải huyện Diễn Châu	Các xã: Diễn Hồng, Diễn Phong, Diễn Mỹ và Diễn Hải	4,20	1,65			2,55	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
4	Nâng cấp, mở rộng Trường Mầm non xã Diễn Trung	Xã Diễn Trung	0,25				0,25	Điểm a
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu từ ngã tư chợ Đình đến đường ven biển và đoạn từ Trường Tiểu học đến Trạm Y tế xã Diễn Trung	Xã Diễn Trung	0,20				0,20	Điểm b
6	Xây dựng đường giao thông từ trường tiểu học đi xóm 2, xã Diễn Trung	Xã Diễn Trung	0,14				0,14	Điểm b
7	Khu nhà ở và dịch vụ thương mại xã Diễn Thành (phần còn lại)	Xã Diễn Thành	0,03				0,03	Điểm d
V	Huyện Yên Thành							
1	Xây dựng chợ nông thôn xã	Xã Tiến Thành	0,63	0,60			0,03	Điểm c
2	Chia lô đấu giá đất ở vùng đồng Cây Chùa, xóm 3	Xã Đại Thành	0,80	0,80				Điểm d
3	Chia lô đấu giá đất ở tại vùng sân bóng, xóm Đồng Xuân; vùng Xéo Cờ, xóm Nam Long	Xã Đồng Thành	0,56	0,50			0,06	Điểm d
4	Chia lô đấu giá đất ở tại vùng Đồng Cản, xóm 9	Xã Lăng Thành	0,30	0,30				Điểm d
5	Chia lô đấu giá đất ở tại vùng Cống Chảo, xóm 3	Xã Minh Thành	0,45				0,45	Điểm d
6	Xây dựng trường mầm non xã	Xã Tăng Thành	0,46	0,46				Điểm a
7	Đường gom dân sinh hai bên đường dẫn cầu vượt Đô Thành (Km419+475.96) dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Nghi Sơn - Diễn Châu thuộc dự án xây dựng một số đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020	Xã Đô Thành	0,23	0,23				Điểm b
8	Cải tạo, nâng cấp hồ Khe Cày 2	Xã Kim Thành	0,50	0,15			0,35	Điểm b
9	Cải tạo, nâng cấp hồ Khe Gáo	Xã Kim Thành	0,20				0,20	Điểm b
10	Đường giao thông nông thôn từ xóm Thanh Đà đến mộ Trạng Nguyên Bạch Liêu	Xã Mã Thành	0,75	0,50			0,25	Điểm b
11	Tuyến N5 (đoạn từ lý trình Km0 - Km0+636.55) thuộc dự án: Một số tuyến đường chính trong giai đoạn đầu của thị trấn Yên Thành	Thị trấn Yên Thành	0,98				0,98	Điểm b
12	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất ở mới xóm Văn Mỹ	Xã Văn Thành	0,52	0,49			0,03	Điểm b
13	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất ở vùng Cự Nương, xóm Nam Viên	Xã Đồng Thành	0,18	0,18				Điểm b
14	Mở rộng khuôn viên trường mầm non xã	Xã Xuân Thành	0,32	0,32				Điểm a

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
15	Mở rộng nhà máy nước Yên Thành	Thị trấn Yên Thành	2,50	2,50				Điểm b
16	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch đất ở vùng Đồng Ao - xóm 6	Xã Tăng Thành	2,60	2,40			0,20	Điểm b
17	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch đất ở vùng Đồng lãng - xóm Hoàng Diệu	Xã Trung Thành	2,90	2,70			0,20	Điểm b
18	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch đất ở vùng Đội Cạn và vùng Tư Vãn	Xã Nhân Thành	0,96	0,90			0,06	Điểm b
19	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch đất ở vùng Đồng Vững - xóm 5	Xã Bảo Thành	0,50	0,45			0,05	Điểm b
20	Nâng cấp cải tạo đường giao thông khu du lịch sinh thái và tâm linh Rú Gám thuộc dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng, du lịch hỗ trợ tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng giai đoạn 2” - Tiểu dự án tỉnh Nghệ An	Các xã: Bắc Thành, Xuân Thành và Tăng Thành	1,50				1,50	Điểm b
21	Xây dựng nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Phúc Thành	Xã Phúc Thành	0,30	0,30				Điểm b
22	Mở rộng giáo xứ Đức Lâm xã Hậu Thành	Xã Hậu Thành	0,31				0,31	Điểm c
23	Mở rộng Trường Mầm non xã Vĩnh Thành	Xã Vĩnh Thành	0,40	0,40				Điểm a
24	Mở rộng Trường Tiểu học xã Trung Thành, nhà 3 tầng, 18 phòng học	Xã Trung Thành	0,27	0,27				Điểm a
25	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch đất ở vùng Đồng Cung Cồn Chằm	Xã Bảo Thành	2,35	2,15			0,20	Điểm b
26	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật quy hoạch đất ở khu vực đồng nam cấp 3 Phan Đăng Lưu, khối 3	Thị trấn Yên Thành	0,49	0,47			0,02	Điểm b
27	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật quy hoạch đất ở khu vực đồng Nương Mạ, khối 2	Thị trấn Yên Thành	0,48	0,44			0,04	Điểm b
28	San lấp mặt bằng khuôn viên Trường Mầm non thị trấn Yên Thành	Thị trấn Yên Thành	1,58	1,53			0,05	Điểm a
29	San lấp mặt bằng khuôn viên Trường Tiểu học thị trấn Yên Thành	Thị trấn Yên Thành	2,08	1,92			0,16	Điểm a
30	San lấp mặt bằng, mở rộng khuôn viên Trường THCS Phan Đăng Lưu - thị trấn Yên Thành	Thị trấn Yên Thành	0,29	0,29				Điểm a
31	Mở rộng Bệnh viện Đa khoa Yên Thành	Xã Tăng Thành	1,65				1,65	Điểm a
32	Xây dựng nhà văn hóa xóm Phan Đăng Lưu	Xã Hoa Thành	0,12	0,12				Điểm c

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
33	Mở rộng khuôn viên khu cát táng nghĩa trang Cồn Sùng, xã Hoa Thành	Xã Hoa Thành	0,15	0,15				Điểm c
34	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật quy hoạch đất ở vùng Lốc Làng, xóm Trần Phú	Xã Hậu Thành	1,00	0,90			0,10	Điểm b
35	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật quy hoạch đất ở vùng Cửa Đình	Xã Hậu Thành	0,48	0,45			0,03	Điểm b
36	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở Vùng Ô gà xóm Quỳnh Khôi	Xã Khánh Thành	0,49	0,46			0,03	Điểm b
37	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở vùng Rộc Vẹo xóm Quỳnh Khôi	Xã Khánh Thành	0,49				0,49	Điểm b
38	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch đất ở vùng Đồng Cựa	Xã Viên Thành	0,94	0,92			0,02	Điểm b
39	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch đất ở vùng Nước Bạc	Xã Sơn Thành	0,49	0,47			0,02	Điểm b
40	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch đất ở vùng Văn Mỹ 3	Xã Văn Thành	0,48	0,47			0,01	Điểm b
VI	Huyện Quỳnh Lưu							
1	Đường giao thông nối các xã miền núi phía Tây huyện Quỳnh Lưu	Các xã: Quỳnh Văn, Quỳnh Tân	2,00	0,10			1,90	Điểm b
2	Nâng cấp tuyến đê cửa sông Thái	Thị trấn Cầu Giát	0,53				0,53	Điểm b
3	Xây dựng đường giao thông nối Quốc lộ 1A (Quỳnh Hậu) đi Quỳnh Đôi, nối đường du lịch sinh thái biển Quỳnh Bảng	Các xã: Quỳnh Minh, Quỳnh Thạch	0,03				0,03	Điểm b
4	Khai thác đá sét làm nguyên liệu xi măng tại khu vực Đá Bạc, xã Tân Thắng	Xã Tân Thắng	1,54				1,54	Điểm d
5	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư xóm 5	Xã Quỳnh Văn	2,80				2,80	Điểm b
6	Xây dựng, nâng cấp đê sông Mơ huyện Quỳnh Lưu	Các xã: Quỳnh Bảng, Quỳnh Lương, Quỳnh Minh	14,26		4,76		9,50	Điểm b
7	Cải tạo mái nhà học 2 tầng và công trình phụ trợ Trường THCS Hồ Xuân Hương	Thị trấn Cầu Giát	0,01				0,01	Điểm a

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
8	Di dời hệ thống đường điện hạ thế phục vụ GPMB thực hiện dự án đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) - Cửa Lò (Nghệ An) đoạn qua địa bàn huyện Quỳnh Lưu	Các xã: Quỳnh Bảng, Quỳnh Lương, Quỳnh Minh, Quỳnh Nghĩa, Tiền Thủy, Quỳnh Thuận, Quỳnh Thọ	0,50				0,50	Điểm b
9	Di dời hệ thống đường điện trung thế phục vụ GPMB thực hiện dự án đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) - Cửa Lò (Nghệ An) đoạn qua địa bàn huyện Quỳnh Lưu	Các xã: Quỳnh Bảng, Quỳnh Lương, Quỳnh Minh, Quỳnh Nghĩa, Quỳnh Thuận, Quỳnh Thọ, Tiền Thủy	0,30				0,30	Điểm b
10	Dự án di dời đường điện 220kV để phục vụ GPMB Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Nghi Sơn - Diễn Châu thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 (đoạn qua xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu)	Xã Quỳnh Lâm	0,06	0,06				Điểm b
11	Xây dựng tuyến đường giao thông tại xã Quỳnh Lâm phục vụ GPMB dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Nghi Sơn - Diễn Châu thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua huyện Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lâm	0,06	0,05			0,01	Điểm b
12	Xây dựng khu tái định cư phục vụ GPMB thi công Dự án đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) - Cửa Lò (Nghệ An) từ Km7 - Km76, đoạn qua xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu (bổ sung diện tích)	Xã Quỳnh Thuận	0,15				0,15	Điểm c

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
13	Xây dựng tuyến đường giao thông vào cụm công nghiệp Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu (bổ sung diện tích và bổ sung địa điểm xã Ngọc Sơn)	Các xã: Quỳnh Châu, Ngọc Sơn	0,98				0,98	Điểm b
14	Xây dựng tuyến đường ngang số 2 xã Quỳnh Bảng (bổ sung diện tích)	Xã Quỳnh Bảng	0,08				0,08	Điểm b
15	Tuyến đường tránh Quốc lộ 1 A đoạn Quỳnh Hậu - Quỳnh Hồng - Quỳnh Diễn - Quỳnh Giang huyện Quỳnh Lưu (bổ sung diện tích và địa điểm xã Quỳnh Hưng)	Các xã: Quỳnh Hậu, Quỳnh Hồng, Quỳnh Diễn, Quỳnh Giang, Quỳnh Hưng	1,80	1,50			0,30	Điểm b
16	Xây dựng cầu Quỳnh Nghĩa tại Km6+00 tuyến đường tỉnh 537B (bổ sung diện tích)	Các xã: Quỳnh Ngọc, An Hòa, Quỳnh Yên, Quỳnh Nghĩa	5,16		0,16		5,00	Điểm b
17	Hạ tầng quy hoạch chia lô đất ở vùng Giếng lấp xóm 1 (bổ sung diện tích)	Xã Quỳnh Hậu	0,01				0,01	Điểm b
18	Mở rộng Trường Mầm non xã Quỳnh Hậu	Xã Quỳnh Hậu	0,23	0,09			0,14	Điểm a
19	Xây dựng sân vận động xã Quỳnh Thạch	Xã Quỳnh Thạch	1,50	1,39			0,11	Điểm a
20	Mở rộng nhà văn hóa xóm 6	Xã Quỳnh Bá	0,14	0,12			0,02	Điểm c
21	Chia lô đất ở dân cư vùng đồng Cấp 3	Xã Quỳnh Ngọc	0,08	0,08				Điểm d
22	Chống quá tải, giảm bán kính lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: Phường Quỳnh Thiện, Quỳnh Phương, Mai Hùng, Ngọc Sơn, Quỳnh Liên, Quỳnh Lương, Quỳnh Yên, Quỳnh Lâm	Xã Quỳnh Yên	0,02	0,02				Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
23	Cây TBA, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN các TBA Quỳnh Vinh 4, 8; Tân Hoa 1; DC Tân Hoa, Đại Vinh 1; Bắc Văn 3; Quỳnh Thanh 1	Xã Quỳnh Thanh	0,02	0,02				Điểm b
24	Chống quá tải, kẹp dây trung áp và thay thế cáp xuất tuyến nâng cao tin cậy ĐZ371E15.5 cấp điện cho khu vực huyện Quỳnh Lưu - Diễn Châu	Xã Quỳnh Giang, Quỳnh Lâm và thị trấn Giát	0,06	0,06				Điểm b
25	Giảm TBA CQT, giảm bán kính, giảm TTĐN TBA: Tân Lâm 1, 4; Sơn Lâm 3; Ngọc Sơn 1, 5, 6; Quỳnh Giang 1, 4; Quỳnh Hưng 1+ Quỳnh Hưng; Tiền Phong 2; Quỳnh Xuân 6; Quỳnh Thọ 3; Đại Xuân 1 Điện lực Quỳnh Lưu	Các xã: Ngọc Sơn, Quỳnh Hưng, Quỳnh Diễn, Quỳnh Lâm, Quỳnh Thọ, Quỳnh Giang	0,11	0,11				Điểm b
26	Đường dây và TBA 110 kV Bãi Ngang	Xã Quỳnh Văn	0,05	0,05				Điểm b
27	Khu nhà ở tại xã Sơn Hải	Xã Sơn Hải	7,80				7,80	Điểm d
VII	Thị xã Hoàng Mai							
1	Di dời hệ thống hạ tầng Kỹ thuật phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam	Xã Quỳnh Vinh	0,06				0,06	Điểm b
2	Hạ tầng khu tái định cư giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm	Phường Quỳnh Di	1,00				1,00	Điểm c
3	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại khối 2 (27 lô), phường Quỳnh Xuân	Phường Quỳnh Xuân	0,80				0,80	Điểm b
4	Hạ tầng chia lô đất ở tổ dân phố Kim Ngọc (khối 2, khối 6 cũ), phường Mai Hùng	Phường Mai Hùng	2,32	2,32				Điểm b
5	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tổ dân phố Kim Ngọc (khối 6 cũ), phường Mai Hùng	Phường Mai Hùng	1,39	1,19			0,20	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
6	Khai thác mỏ cát Silic (giai đoạn 1) - xi măng Nghi Sơn	Xã Quỳnh Lộc	74,48				74,48	Điểm d
7	Xây dựng đường số 1	Phường Quỳnh Dị	0,31				0,31	Điểm b
8	Xây dựng đường tránh ngập, phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn ứng phó biến đổi khí hậu và các tuyến nhánh kết nối thuộc Tiểu dự án 3: Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hoàng Mai	Các xã, phường: Quỳnh Vinh, Quỳnh Trang, Mai Hùng, Quỳnh Xuân	6,55	0,61			5,94	Điểm b
9	Di dời công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ GPMB dự án Đường Ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) - Cửa Lò (Nghệ An) đoạn Km7- Km76	Các xã, phường: Quỳnh Lập, Quỳnh Lộc, Quỳnh Dị, Quỳnh Liên, Mai Hùng	0,02				0,02	Điểm b
10	Kiên cố hóa hệ thống kênh tiêu từ cầu Đập Đấp Quốc lộ 48D đến cầu La Man Quốc lộ 1A	Phường Quỳnh Thiện, xã Quỳnh Vinh	0,20	0,15			0,05	Điểm b
11	Mở rộng trường mầm non cụm trung tâm xã Quỳnh Lộc	Xã Quỳnh Lộc	0,50	0,50				Điểm a
12	Xây dựng Trụ sở hành chính, sân vận động và vườn hoa cây xanh	Phường Quỳnh Thiện	3,20	3,20				Điểm a
13	Cải tạo nâng cấp ĐZ 976E15.5 sau trạm 110kV Quỳnh Lưu lên vận hành cấp điện áp 22kV	Xã Quỳnh Xuân	0,01	0,01				Điểm b
14	Chống quá tải khu vực xã Mai Hùng, Quỳnh Lập, Quỳnh Thiện, Quỳnh Lộc, Quỳnh Tân, thị xã Hoàng Mai	Xã Quỳnh Trang	0,02	0,02				Điểm b
15	Giảm TBA CQT, giảm bán kính, giảm TTĐN TBA, Tân lâm 1, 4; Sơn Lâm 3, Ngọc Sơn 1, 5, 6; Quỳnh Giang 1+4; Quỳnh Hưng 1 + Quỳnh Hưng, Tiền Phong 2; Quỳnh Xuân 6; Quỳnh Thọ 3; Đại Xuân 1 Điện lực Quỳnh Lưu	Phường Mai Hùng	0,02	0,02				Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
16	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp tỉnh Nghệ An theo phương pháp đa chia đa nối (MDMC) - khu vực thị xã Cửa Lò, thị xã Hoàng Mai, huyện Quỳnh Lưu, Yên Thành, Diễn Châu, Nghi Lộc, Nam Đàn	Xã Quỳnh Liên	0,01	0,01				Điểm b
17	Chống quá tải TBA Đại Vinh, xã Quỳnh Vinh, TBA số 7 An Hoà và cải tạo ĐZ 0.4kV xã An Hoà	Xã Quỳnh Vinh	0,02	0,02				Điểm b
18	CQT khu vực xã Ngọc Sơn, Quỳnh Nghĩa, Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Vinh	0,01	0,01				Điểm b
VIII	Thị xã Thái Hoà							
1	Hạ tầng khối 250, phường Quang Tiến	Phường Quang Tiến	0,75	0,75				Điểm b
2	Hạ tầng khối Tân Liên, phường Hòa Hiếu	Phường Hoà Hiếu	2,00				2,00	Điểm b
3	Xây dựng nhà trung điện, nhà thượng điện và hạ tầng cảnh quan đền Làng Vạc	Phường Long Sơn	1,00				1,00	Điểm a
4	Đường giao thông nối từ khối Sơn Cường đi khối Quang Minh, phường Quang Phong	Phường Quang Phong	0,15				0,15	Điểm b
IX	Huyện Nghĩa Đàn							
1	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đầu giá đất ở xóm Lê Lợi	Xã Nghĩa Hiếu	1,70				1,70	Điểm b
2	Xây dựng sân vận động trung tâm xã Nghĩa Mai	Xã Nghĩa Mai	0,72				0,72	Điểm a
3	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đầu giá đất ở xóm Mai Liên	Xã Nghĩa Mai	2,30				2,30	Điểm b
X	Huyện Quỳnh Hợp							
1	Xây dựng đường vào cơ sở doanh trại Công an huyện Quỳnh Hợp	Thị trấn Quỳnh Hợp	0,10				0,10	Điểm b
XI	Huyện Quỳnh Châu							
1	Xây dựng Trường PTDTBT THCS Châu Phong	Xã Châu Phong	1,50				1,50	Điểm a
2	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Kê Ninh	Xã Châu Hạnh	50,00	5,00			45,00	Điểm b
3	Xây dựng sân vận động huyện Quỳnh Châu	Thị trấn Tân Lạc	5,34	0,80			4,54	Điểm a

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
4	Xây dựng cầu bản Minh Châu	Xã Châu Hạnh	1,20	0,50			0,70	Điểm b
5	Đường vành đai khu Trung tâm văn hóa thể thao và dịch vụ thị trấn	Xã Châu Hạnh, thị trấn Tân Lạc	2,50				2,50	Điểm b
6	Tuyến đường du lịch ven lòng hồ chứa nước bản Mòng	Xã Châu Bình	16,10	0,07			16,03	Điểm b
7	Xây dựng công viên sinh thái Kè Lè	Xã Châu Hội	88,70	0,20			88,50	Điểm a
8	Xây dựng cầu Châu Thắng	Xã Châu Thắng	1,60	0,60			1,00	Điểm b
9	Nâng cấp tuyến đường giao thông Châu Bình, Châu Thuận, Châu Hội, Châu Nga	Xã Châu Bình	1,30	0,50			0,80	Điểm b
XII	Huyện Quế Phong							
1	Nâng cấp tuyến đường từ trung tâm xã Hạnh Dịch đi bản Long Tiến	Xã Hạnh Dịch	0,55	0,05			0,50	Điểm b
2	Nâng cấp tuyến đường Hạnh Dịch - Mường Đán (ĐH.333)	Xã Hạnh Dịch	0,51				0,51	Điểm b
3	Xây dựng cầu Minh Tiến và đường 02 đầu cầu, xã Châu Thôn	Xã Châu Thôn	0,70	0,63			0,07	Điểm b
4	Xây dựng Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong	Thị trấn Kim Sơn	0,38	0,38				Điểm a
5	Cải tạo, nâng cấp sân vận động xã Châu Kim	Xã Châu Kim	0,24	0,24				Điểm a
6	Công trình giám trạm biến áp chống quá tải, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm tổn thất điện năng khu vực: Huyện Tân Kỳ, Quỳnh Hợp, Quỳnh Châu, Quế Phong	Các xã: Tiên Phong, Mường Nọc, Cẩm Muộn và thị trấn Kim Sơn	0,03	0,01			0,02	Điểm b
XIII	Huyện Kỳ Sơn							
1	Xây dựng khu tái định cư di dời khẩn cấp cho nhân dân thị trấn Mường Xén và xã Tà Cạ	Xã Tà Cạ	8,60				8,60	Điểm c
2	Xây dựng cơ sở Hạ tầng khu tái định cư di dời khẩn cấp cho người dân thị trấn Mường Xén và xã Tà Cạ (Khu tái định cư thứ 2 phía sau Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kỳ Sơn, thuộc đất bản Hòa Sơn)	Xã Tà Cạ	3,90				3,90	Điểm c

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
3	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia, tỉnh Nghệ An - thực hiện đầu tư 2022 - 2023	Các xã: Phà Đánh, Bắc Lý, Đoạc Mạy, Keng Đu, Mỹ Lý, Bảo Thắng, Tà Cạ, Mường Típ, Mường Ải, Na Ngoi, Tây Sơn, Mường Lống, Bảo Nam, Na Loi, Huồi Tụ	1,34		0,50		0,84	Điểm b
4	Xây dựng cầu cứng qua sông Nậm Mộ nối từ xã Hữu Kiệm đến xã Hữu Lập	Các xã: Hữu Kiệm, Hữu Lập	0,39	0,34			0,05	Điểm b
5	Xây dựng cầu cứng Xiêng Thù	Xã Chiêu Lưu	0,11				0,11	Điểm b
6	Đường giao thông liên xã từ xã Tây Sơn đến xã Na Ngoi	Các xã: Tây Sơn, Na Ngoi	47,09	1,39	23,79		21,91	Điểm b
7	Đường giao thông từ bản Phà Khảo, xã Mai Sơn, huyện Tương Dương đến cột mốc 390	Xã Mỹ Lý	11,00		10,77		0,23	Điểm b
8	Đường giao thông phục vụ Quốc phòng - An ninh biên giới đoạn nối từ đường Mường Xén - Ta Do - Khe Kiền lên đường tuần tra biên giới	Xã Nậm Cắn	24,04		18,74		5,30	Điểm b
XIV	Huyện Tương Dương							
1	Xây dựng Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số III tỉnh Nghệ An	Thị trấn Thạch Giám	0,70				0,70	Điểm a
2	Xây dựng nhà văn hoá bản Tùng Hương	Xã Tam Quang	0,30				0,30	Điểm c
3	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Văng Lin, xã Yên Thắng	Xã Yên Thắng	0,50	0,50				Điểm c
4	Xây dựng nhà văn hóa công đồng bản Púng, xã Lưu Kiền	Xã Lưu Kiền	0,12				0,12	Điểm c

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
5	Xây dựng sân vận động xã Lưu Kiền	Xã Lưu Kiền	0,56				0,56	Điểm a
6	Khu tái định cư Khe Hộc, bản Huồi Púng, xã Hữu Khuông	Xã Hữu Khuông	8,07				8,07	Điểm c
7	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng xã Lưu Kiền	Xã Lưu Kiền	0,17				0,17	Điểm c
8	Xây dựng cầu bản Xốp Kho	Xã Nga My	0,06				0,06	Điểm b
9	Xây dựng Trường PTDTBT tiểu học Nga My	Xã Nga My	0,37				0,37	Điểm a
10	Xây dựng đập thủy lợi bản Văng Lin	Xã Yên Thắng	0,05				0,05	Điểm b
XV	Huyện Con Cuông							
1	Xây dựng đường giao thông bản Chôm Lôm - bản Đồng Tiến	Xã Lạng Khê	3,20				3,20	Điểm b
2	Xây dựng đường giao thông bản Liên Hồng - bản Cống	Xã Cam Lâm	2,70				2,70	Điểm b
3	Xây dựng đường giao thông bản Tổng Tiến	Xã Đôn Phục	3,60				3,60	Điểm b
4	Xây dựng đường giao thông bản Cửa Rào - bản Bắc Sơn	Xã Môn Sơn	3,20				3,20	Điểm b
5	Xây dựng đường giao thông bản Liên Sơn - bản Hua Nà	Xã Lục Dạ	3,00				3,00	Điểm b
6	Xây dựng đường liên xã Lục Dạ - Môn Sơn	Các xã: Lục Dạ và Môn Sơn	6,00				6,00	Điểm b
7	Xây dựng Trường PTDTNT THCS huyện Con Cuông	Xã Bồng Khê	5,00				5,00	Điểm a
8	Đường giao thông từ QL 7A đến vùng nguyên liệu thung Bộc Bò	Xã Chi Khê	0,18				0,18	Điểm b
9	Xây dựng Đài tưởng niệm liệt sỹ xã Môn Sơn	Xã Môn Sơn	0,15				0,15	Điểm a
10	Xây dựng đường liên xã Cam Lâm - Lạng Khê	Các xã: Cam Lâm, Lạng Khê	12,00	0,50			11,50	Điểm b
11	Xây dựng trung tâm y tế huyện Con Cuông	Xã Bồng Khê	0,30				0,30	Điểm a
12	Nâng cấp tuyến đường Bồng Khê - Yên Khê	Các xã: Bồng Khê, Yên Khê	4,80				4,80	Điểm b
13	Nâng cấp tuyến đường Lục Dạ - Môn Sơn	Các xã: Lục Dạ, Môn Sơn	4,50				4,50	Điểm b
14	Đường từ bản Yên Thành đi bản Yên Hòa xã Lục Dạ huyện Con Cuông	Xã Lục Dạ	0,90	0,50			0,40	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
15	Nâng cấp đường vào di tích nhà cụ Vi Văn Khang xã Môn Sơn huyện Con Cuông (giai đoạn 2)	Xã Môn Sơn	1,10				1,10	Điểm b
16	Đường giao thông từ cầu Khe Bòn vào di tích nhà cụ Vi Văn Khang, xã Môn Sơn	Xã Môn Sơn	1,40				1,40	Điểm b
17	Xây dựng đường giao thông từ ngã ba Khe Đóng đi Thọ Sơn	Xã Thạch Ngàn	1,80				1,80	Điểm b
18	Xây dựng cầu Khe Cạn	Xã Yên Khê	0,20				0,20	Điểm b
19	Đường giao thông từ đường đi thác Kềm đến bản Mọi	Xã Lục Dạ	4,00				4,00	Điểm b
20	Xây dựng bến thủy nội địa Pha Lại 2	Xã Môn Sơn	1,80				1,80	Điểm b
21	Xây dựng trường mầm non	Xã Thạch Ngàn	0,03	0,03				Điểm a
22	Xây dựng cầu khe Mui Đồng Thắng	Xã Thạch Ngàn	0,10	0,04			0,06	Điểm b
23	Xây dựng Trường Mầm non Bình Chuẩn	Xã Bình Chuẩn	0,50				0,50	Điểm b
XVI	Huyện Anh Sơn							
1	Xuất tuyến trung áp 35 kV sau trạm biến áp 110kV Anh Sơn	Xã Phúc Sơn	0,01				0,01	Điểm b
2	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở vùng Mọi	Xã Đức Sơn	0,12	0,12				Điểm b
3	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở vùng Chợ Xiếc, thôn Vĩnh Lạc	Xã Vĩnh Sơn	0,50				0,50	Điểm b
4	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở Vùng Hóc Phàng, thôn 2	Xã Thạch Sơn	0,50				0,50	Điểm b
5	Xây dựng nhà văn hóa thôn 3	Xã Tam Sơn	0,56				0,56	Điểm c
6	Xây dựng trường tiểu học và trung học cơ sở	Xã Tam Sơn	0,83				0,83	Điểm a
7	Quy hoạch tái định cư vùng làng Lồng	Xã Tam Sơn	0,50				0,50	Điểm c
XVII	Huyện Tân Kỳ							
1	Khai thác đá hoa trắng tại Thung Mây	Xã Tân Hợp	3,03				3,03	Điểm đ
XVIII	Huyện Đô Lương							
1	Mở rộng Cụm công nghiệp Lạc Sơn	Xã Lạc Sơn	56,48	52,98			3,50	Điểm d

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2	Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025	Xã Đà Sơn	0,70	0,45			0,25	Điểm b
3	Đường dây 220Kv Tương Dương - Đô Lương	Các xã: Nam Sơn, Đà Sơn, Lạc Sơn, Tân Sơn, Xuân Sơn	0,41	0,34			0,07	Điểm b
4	Trường THCS Lý Nhật Quang, huyện Đô Lương	Xã Yên Sơn	0,69	0,59			0,10	Điểm a
5	Giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ chia lô đất ở dân cư tại vùng Lũy, xóm 4 (bổ sung diện tích)	Xã Văn Sơn	0,30	0,13			0,17	Điểm b
6	Mở rộng nút giao đường Thị - Đông và đường ven sông Đào	Xã Đông Sơn	0,09				0,09	Điểm b
7	Mở rộng, nâng cấp đường giao thông từ QL15 vào hạ tầng chia lô đất ở vùng đồng Chao Hao	Xã Đà Sơn	0,14				0,14	Điểm b
8	Giải phóng mặt bằng, di dời đường điện và xây dựng trạm biến áp thực hiện dự án quy hoạch xây dựng chia lô đất ở dân cư tại vùng Cửa Trông, xóm 2 (xóm 4 cũ)	Xã Trảng Sơn	0,02	0,02				Điểm b
9	Hạ tầng chia lô đầu giá đất ở vùng xen dăm xóm Diên Tiên (bổ sung diện tích)	Xã Lưu Sơn	0,01				0,01	Điểm b
10	Đường giao thông nối từ vùng xí nghiệp gạch cũ, xã Đông Sơn đi đường Khánh Thịnh, xã Yên Sơn	Các xã: Đông Sơn, Yên Sơn	1,20	1,10			0,10	Điểm b
11	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông Trảng - Đông - Bài, trồng cây xanh đảm bảo môi trường đoạn qua xã Bài Sơn	Xã Bài Sơn	1,60	0,86			0,74	Điểm b
12	Di dời Trường Mầm non xã Nhân Sơn	Xã Nhân Sơn	1,36	0,21			1,15	Điểm a
13	Xây dựng trạm y tế xã Thịnh Sơn	Xã Thịnh Sơn	0,13				0,13	Điểm a
14	Xây dựng khu cây xanh thể dục, thể thao tại vùng Chợ	Thị trấn Đô Lương	8,90	6,75			2,15	Điểm c
15	Xây dựng nhà văn hóa xóm Hoa Trường	Xã Yên Sơn	0,05	0,05				Điểm c

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
16	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 46B đi qua trường mầm non vào dê Phụng Kỳ	Xã Đà Sơn	0,02				0,02	Điểm b
17	Mở rộng nghĩa trang Nương Cháy	Xã Đà Sơn	1,02				1,02	Điểm c
18	Cải tạo, nâng cấp nhà bia tưởng niệm liệt sỹ xã Đông Sơn	Xã Đông Sơn	0,77	0,65			0,12	Điểm a
19	Nâng cấp, mở rộng, trồng cây xanh đảm bảo môi trường sân vận động xã Đông Sơn	Xã Đông Sơn	1,10	1,00			0,10	Điểm a
20	Đường giao thông ách yếu và trồng cây xanh từ đường Tràng Minh đến xóm 3	Xã Đông Sơn	1,90	1,30			0,60	Điểm b
21	Đường giao thông từ đồng Lúp Thúp xã Đông Sơn đi cồn Rú Mồ xã Tràng Sơn	Các xã: Đông Sơn, Tràng Sơn	0,50	0,40			0,10	Điểm b
22	Xử lý ách yếu đường giao thông từ đồng Chợ Trè đi đường Trường Mầm non xã Đông Sơn	Xã Đông Sơn	0,35	0,30			0,05	Điểm b
23	Xây dựng trụ sở phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đô Lương	Thị trấn Đô Lương	0,20	0,20				Điểm a
24	Xây dựng Trường Trung học phổ thông Đô Lương I	Xã Yên Sơn	2,86	2,70			0,16	Điểm a
25	Giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ chia lô đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại vùng Nương Không (bổ sung diện tích)	Xã Hòa Sơn	0,15	0,15				Điểm b
26	Xây dựng nhà văn hoá xóm 1	Xã Thượng Sơn	0,43	0,43				Điểm c
27	Xây dựng Trường THCS Lý Tự Trọng	Xã Đặng Sơn	3,11	2,55			0,56	Điểm a
28	Mở rộng Trường Mầm non xã Yên Sơn	Xã Yên Sơn	0,49	0,49				Điểm a
29	Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Hồng Sơn	Xã Hồng Sơn	3,50				3,50	Điểm b
30	Khu nhà ở, thương mại dịch vụ Tây Nam thị trấn Đô Lương	Thị trấn Đô Lương, xã Đà Sơn	13,47	8,45			5,02	Điểm d
31	Khu nhà ở, thương mại dịch vụ Đông Nam thị trấn Đô Lương	Thị trấn Đô Lương	7,03	6,01			1,02	Điểm d

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
32	Khu đô thị công viên trung tâm Đô Lương	Các xã: Lạc Sơn, Yên Sơn	29,39	23,71			5,68	Điểm d
33	Di dời các cơ sở sản xuất để chỉnh trang khu vực trung tâm thị trấn Đô Lương	Thị trấn Đô Lương, xã Yên Sơn	9,75	2,16			7,59	Điểm d
XIX	Huyện Thanh Chương							
1	Hạ tầng quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Rú Treo xóm 4	Xã Cát Văn	1,23				1,23	Điểm b
2	Xây dựng cầu Đò Cung bắc qua sông Lam (bổ sung diện tích)	Xã Cát Văn	2,89				2,89	Điểm b
3	Đường giao thông nối QL46 đi xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương với xã Nam Hưng, huyện Nam Đàn (bổ sung diện tích)	Xã Ngọc Sơn	7,85	3,00			4,85	Điểm b
4	Đường giao thông liên xã Thanh Lĩnh - Thanh Thịnh - Thanh Hương (đoạn qua xã Thanh Lĩnh), huyện Thanh Chương (tuyến đường từ nhà Ông Thúi đi cầu Ba Bến)	Xã Thanh Lĩnh	0,48	0,48				Điểm b
5	Nghĩa trang nhân dân thị trấn Thanh Chương	Thị trấn	4,62				4,62	Điểm c
6	Hạ tầng quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Đồng Trước	Xã Thanh Đồng	0,18				0,18	Điểm b
7	Hạ tầng quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Lưu Bư	Xã Thanh Đồng	0,06				0,06	Điểm b
8	Hạ tầng quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Nương Mạ	Xã Thanh Đồng	0,34	0,34				Điểm b
9	Hạ tầng quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Pheo Vang 1	Xã Thanh Thủy	0,45				0,45	Điểm b
10	Hạ tầng quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Pheo Vang 2	Xã Thanh Thủy	0,21				0,21	Điểm b
11	Hạ tầng quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Cựa Khâu dưới	Xã Thanh Thủy	0,09				0,09	Điểm b
12	Xây dựng nghĩa trang cát táng xã Thanh Phong	Xã Thanh Phong	0,90				0,90	Điểm c
13	Sửa chữa cầu Khe Sâu Km3+245 và đường hai đầu cầu, sửa chữa nền mặt đường hệ thống thoát nước, ATGT Km9+00-Km10+00 các đoạn ĐT.533B tỉnh Nghệ An	Xã Thanh Ngọc	0,80	0,10			0,70	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
XX	Huyện Nam Đàn							
1	Xây dựng tuyến đường tránh thị trấn Nam Đàn	Thị trấn Nam Đàn, các xã: Xuân Hoà, Nam Thanh	13,76	9,70			4,06	Điểm b
2	Đường giao thông nông thôn từ xóm 1 đi cầu Cồn Gát xã Nam Anh	Xã Nam Anh	0,08				0,08	Điểm b
3	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở tại vùng Cu Đang, xóm 10	Xã Khánh Sơn	2,40	2,40				Điểm b
4	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm TTĐN khu vực: thành phố Vinh, huyện Hưng Nguyên, Nam Đàn, Đô Lương	Các xã, thị trấn	0,01	0,01				Điểm b
5	Xây dựng nhà máy xử lý rác thải Nam Đàn	Xã Khánh Sơn	6,50				6,50	Điểm b
XXI	Huyện Hưng Nguyên							
1	Mở rộng Trường THCS Lê Hồng Phong tại khối 5	Thị trấn Hưng Nguyên	0,25	0,25				Điểm a
2	Xây dựng Trường Mầm non Hưng Thịnh	Xã Hưng Thịnh	0,43	0,43				Điểm a
3	Xây dựng Trung tâm chính trị huyện Hưng Nguyên	Thị trấn Hưng Nguyên	0,08	0,08				Điểm a
4	Xây dựng nhà văn hóa và khu thể thao khối 1	Thị trấn Hưng Nguyên	0,61	0,61				Điểm c
5	Xây dựng nhà văn hóa và khu thể thao khối 7	Thị trấn Hưng Nguyên	0,54	0,54				Điểm c
6	Xây dựng nhà văn hóa và khu thể thao khối 4	Thị trấn Hưng Nguyên	0,25	0,25				Điểm c
7	Xây dựng nhà văn hóa và khu thể thao khối 9	Thị trấn Hưng Nguyên	0,22	0,22				Điểm c
8	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư khối 1	Thị trấn Hưng Nguyên	1,09				1,09	Điểm b
9	Xây dựng nhà văn hóa và khu thể thao xóm 9	Xã Xuân Lam	0,19				0,19	Điểm c

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
10	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư vùng Đội Cự xóm 1 và vùng Cây Da Ngoài xóm Xuân Hòa	Xã Long Xá	1,54	1,54				Điểm b
11	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư vùng Đồng Bãi Sau, xóm Thành Sơn	Xã Long Xá	0,46				0,46	Điểm b
12	Mở rộng nghĩa trang tại xã Hưng Thịnh phục vụ GPMB công trình: Tuyến đường số 01 thuộc dự án đường giao thông nối QL46 và ĐT 542B tại xã Hưng Thịnh và đường Lê Xuân Đào tại xã Hưng Thông (giai đoạn 1)	Xã Hưng Thịnh	0,16	0,16				Điểm c
13	Đường cứu hộ cứu nạn vào đập Khe Ngang	Xã Hưng Yên Bắc	2,20	0,50			1,70	Điểm b
14	Hạ tầng chia lô đất ở tái định cư tại xã Hưng Tây để thực hiện di dời đường điện cao thế 110KV và 220 KV phục vụ dự án đường cao tốc Bắc - Nam	Xã Hưng Tây	0,44				0,44	Điểm c
15	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại vùng xen dăm nhà E	Xã Hưng Đạo	1,00				1,00	Điểm b
16	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư vị trí 2 xen dăm, xóm Hạ Khê	Xã Hưng Tây	0,46				0,46	Điểm b
17	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư vùng Ao xen dăm, xóm 3	Xã Hưng Lợi	0,09				0,09	Điểm b
18	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư vùng Góc Tam Giác Hầm Húc, xóm 1	Xã Hưng Lợi	0,58	0,58				Điểm b
19	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư vùng Đồng Rú, xóm 3	Xã Hưng Lợi	0,42	0,42				Điểm b
20	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư vùng Bãi Tàu, xóm 8	Xã Châu Nhân	0,45	0,45				Điểm b
21	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư vùng Đội Ao (khu B), xóm Hạ Khê	Xã Hưng Tây	0,63				0,63	Điểm b
22	Chia lô đất ở dân cư xóm Văn Phong, Yên Thọ, Tân Long, Đình Tiến, Đồng Tân, Thành Sơn	Xã Long Xá	0,16				0,16	Điểm d
23	Chia lô đất ở dân cư tại xóm Phúc Hòa	Xã Hưng Tây	0,05				0,05	Điểm d
24	Xây dựng Trường Tiểu học xã Hưng Mỹ	Xã Hưng Mỹ	0,63	0,63				Điểm a
25	Xây dựng trung tâm văn hóa, thể dục, thể thao thị trấn Hưng Nguyên	Thị trấn Hưng Nguyên	0,65	0,65				Điểm c
26	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư vùng Đồng Mác, khối 4 (khối 9 cũ)	Thị trấn Hưng Nguyên	1,16	1,16				Điểm b
Tổng cộng:			868,47	259,42	58,72	0,00	550,33	